

Số:85/BC-UBND

Vĩnh Long, ngày 12 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO

Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002, Hội nghị lần thứ 5, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể.

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ Quyết định số 212/QĐ-TTg ngày 20/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Kế hoạch và Đề cương tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002, Hội nghị lần thứ 5, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể (KTĐT);

Căn cứ Công văn số 1244/BKHĐT-HTX ngày 28/02/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc triển khai tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết 13-NQ/TW về KTĐT;

Căn cứ Công văn số 1585/BKHĐT-HTX ngày 13/3/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Tổng kết Nghị quyết số 13-NQ/TW, Hội nghị TW5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTĐT;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư về kết quả triển khai và tình hình phát triển kinh tế tập thể sau 15 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW về tiếp tục đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể cụ thể như sau:

ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Khái quát mục tiêu vai trò, vị trí của khu vực KTĐT, HTX và căn cứ tổng kết

Thực hiện Nghị quyết số 13 NQ/TW Hội nghị TW5 (khoá IX), Chỉ thị 20/CT-TW ngày 20/01/2008 của Ban Bí thư về tiếp tục lãnh đạo thực hiện Nghị quyết TW 5 (khoá IX); Luật HTX năm 2012, Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/02/2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTĐT, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Vĩnh Long, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, từ năm 2003 đến nay, khu vực KTĐT mà nòng cốt là hợp tác xã (HTX) có bước chuyển biến mạnh mẽ, tiếp tục phát huy vai trò trong việc hỗ trợ kinh tế hộ phát triển sản xuất kinh doanh, phục vụ tốt hơn nhu cầu sản xuất kinh doanh của kinh tế hộ, giải quyết được nhiều việc làm, tăng thu nhập cho thành viên, người lao động, đóng góp vào Ngân sách Nhà nước, từng bước xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới và thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

Nhìn chung, các HTX chuyển đổi và thành lập mới đã tuân thủ các nguyên tắc, quy định của Luật HTX; vốn, quỹ của HTX không ngừng tăng lên, đáp ứng tốt hơn nhu cầu sản xuất kinh doanh, dịch vụ của thành viên. HTX đã phát huy quyền tự chủ,

tự quyết định và chịu trách nhiệm toàn bộ kết quả sản xuất, kinh doanh; thành viên xác định được trách nhiệm trong xây dựng và phát triển HTX. Bộ máy quản lý của HTX gọn nhẹ, công tác quản lý được đổi mới. Đa số HTX hoạt động sản xuất, kinh doanh ổn định, có lãi; chú trọng phát triển và huy động nguồn vốn góp của thành viên; hoạt động liên kết hợp tác giữa HTX, tổ hợp tác (THT) với doanh nghiệp được mở rộng. Quá trình đổi mới, phát triển KTTT đã có những đóng góp tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, góp phần xoá đói giảm nghèo, giải quyết việc làm.

Tổng kết nhằm đánh giá kết quả triển khai và tình hình phát triển kinh tế tập thể sau 15 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW về tiếp tục đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể. Xác định rõ kết quả đạt được và nội dung hạn chế, những nguyên nhân, bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, đồng thời xác định phương hướng, mục tiêu, nội dung, biện pháp cụ thể chỉ đạo thực hiện về tiếp tục đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong những năm tiếp theo.

2. Khái quát thành phần, thời gian tổ chức tổng kết

Thành phần: Tổng số đại biểu dự kiến khoảng 200, bao gồm đại biểu: Trung ương là Bộ Khoa học và Công nghệ; Cục Phát triển HTX - Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Địa phương: Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh, thành viên Ban Chỉ đạo kinh tế tập thể tỉnh, đại diện lãnh đạo các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố; Hợp tác xã, tổ hợp tác; Đài Phát thanh và Truyền hình Vĩnh Long, Báo Vĩnh Long, Thông tấn xã Việt Nam - phân xã Vĩnh Long.

Thời gian: dự kiến cuối tháng 4/2019.

Địa điểm: tại Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long, số 88, Hoàng Thái Hiếu, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

I. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, HỌC TẬP, QUẢN TRIỆT, KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

Sau khi tiếp thu, quán triệt Nghị quyết số 13-NQ/TW, Tỉnh ủy đã tổ chức quán triệt và tập trung chỉ đạo triển khai trong toàn hệ thống chính trị nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và của toàn xã hội về vai trò, vị trí của KTTT trong giai đoạn mới, chỉ đạo các ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện nghiêm túc chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước về phát triển KTTT cụ thể trong phụ lục I.

Các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương đã tổ chức học tập, quán triệt và tuyên truyền nâng cao nhận thức về KTTT nghiêm túc, với nhiều hình thức phong phú như tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về Luật HTX năm 2012, biên soạn và in ấn tài liệu hỏi đáp về Luật HTX năm 2012, tuyên truyền trên các thông tin đại chúng hoặc lồng ghép thông qua các cuộc họp dân, sinh hoạt câu lạc bộ ở địa phương... Kết quả, đến nay đã biên soạn, in ấn và phát hành 600 sổ tay hỏi đáp về Luật HTX năm 2012, tài

liệu hướng dẫn vận động thành lập HTX nông nghiệp. Ngoài ra, đã tổ chức 10.389 lớp tập huấn tuyên truyền với hơn 235.677 lượt người tham dự.

Nhìn chung, qua triển khai quán triệt, các cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên, đặc biệt là người đứng đầu đã xác định rõ trách nhiệm trong công tác lãnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết và các quy định của pháp luật, chính sách về phát triển KTTT, tiếp tục đưa nhiệm vụ phát triển KTTT vào Nghị quyết, phương hướng nhiệm vụ hàng năm và xem đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của địa phương, đơn vị. Các cấp ủy, chính quyền các cấp, các sở ngành, đoàn thể liên quan đã chủ động, tích cực thực hiện các biện pháp nhằm hỗ trợ, khuyến khích, tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện để các tổ chức KTTT khắc phục những hạn chế yếu kém, củng cố tổ chức, nâng cao năng lực quản lý điều hành và hiệu quả hoạt động. Chỉ đạo đẩy mạnh củng cố và phát triển tổ chức Đảng, các tổ chức đoàn thể trong các HTX. Toàn tỉnh hiện có 02 HTX có chi bộ đảng và 04 HTX có tổ chức công đoàn cơ sở và nghiệp đoàn.

II. CÔNG TÁC THỂ CHẾ HÓA CHỦ TRƯỞNG CỦA NGHỊ QUYẾT

Khi có Nghị quyết số 13-NQ/TW Hội nghị TW5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT; Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/02/2002 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, Tỉnh ủy tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 16/01/1997 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục đổi mới, phát triển kinh tế hợp tác, tiếp đó, ngày 13/9/2013 Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 85-KH/TU về việc thực hiện Kết luận số 56-KL/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT, đến ngày 01/4/2016 Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TU về việc tiếp tục đổi mới và phát triển KTTT.

Song song đó, để nâng cao công tác quản lý nhà nước về KTTT, UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định để tổ chức thực các Nghị quyết, Chương trình hành động của Tỉnh ủy như trong phụ lục II.

Phần thứ hai

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT VÀ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX 15 NĂM QUA

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT:

1. Về thống nhất nhận thức trong quan điểm phát triển KTTT, HTX

Các cấp ủy Đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên xác định rõ vai trò trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các quy định, chính sách về phát triển KTTT, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương.

Tăng cường chỉ đạo kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về KTTT đảm bảo hiệu lực, hiệu quả. Tiếp tục chỉ đạo xây dựng, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới, chỉ đạo

xây dựng mới các HTX kiểu mới. Ưu tiên xây dựng và phát triển mô hình HTX kiểu mới trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp (lúa gạo, trái cây, thủy sản); Kiên quyết giải thể các HTX, THT hoạt động mang tính hình thức, hoạt động không hiệu quả;

Chỉ đạo tổ chức tốt các chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, đặc biệt là chính sách về cán bộ, đào tạo nguồn nhân lực, đất đai, thuế, tài chính tín dụng,...; nghiên cứu ban hành chính sách ưu đãi đối với HTX, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp; hỗ trợ, khuyến khích các HTX ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh, nhất là đầu tư bảo quản, chế biến nông sản, áp dụng các mô hình sản xuất sạch, chuyên giao và áp dụng công nghệ sạch, sản xuất sản phẩm thân thiện với môi trường.

Kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển KTTT các cấp, nâng cao năng lực Ban Chỉ đạo để kịp thời nắm bắt tình hình thuận lợi, khó khăn, đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động; tăng cường tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về KTTT đạt hiệu quả thiết thực;

Phát huy vai trò của Liên minh HTX tỉnh, Mặt trận Tổ quốc, các hội, đoàn thể, hiệp hội. Liên minh HTX kết hợp với các sở, ban, ngành, địa phương, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong việc thực hiện nhiệm vụ đổi mới, phát triển nâng cao hiệu quả KTTT và việc tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia HTX.

2. Về xác lập môi trường thể chế và tâm lý xã hội thuận tiện cho KTTT, HTX phát triển

Quán triệt Nghị quyết số 13-NQ/TW, Tỉnh ủy đã tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, UBND tỉnh nâng cao vai trò quản lý của nhà nước và phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể tạo sự đồng thuận trong các cấp, các ngành về hỗ trợ phát triển HTX, Liên minh HTX là tiền đề tạo điều kiện thuận lợi cho KTTT phát triển, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước gắn liền với lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp trong phát triển KTTT; kiên toàn nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các ngành các cấp từ tỉnh đến xã, thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật về HTX và xử lý nghiêm minh trong vi phạm pháp luật về HTX; đưa phát triển KTTT làm trọng tâm trong công tác lãnh chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, quan tâm đào tạo bồi dưỡng cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về KTTT, chú ý nâng cao năng lực quản lý điều hành của hội đồng quản trị HTX.

3. Về sửa đổi, bổ sung hoàn thiện một số cơ chế, chính sách

a) Về chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực: ngoài chính sách hỗ trợ của Trung ương về đào tạo, tập huấn nguồn nhân lực, hàng năm ngân sách tỉnh, huyện phân bổ vốn để mở lớp bồi dưỡng tập huấn kiến thức quản lý nhà nước về KTTT cho cán bộ chủ chốt ngành tỉnh, huyện, xã.

b) Về chính sách đất đai: đã giao đất, cho thuê đất đối với 03 HTX, trong đó có 01 HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp (HTX nông nghiệp đa ngành Tân Hội) và được xem xét miễn giảm tiền thuê đất, còn 02 HTX thuộc lĩnh vực phi nông nghiệp nên không được miễn giảm tiền thuê đất.

c) Về chính sách tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển HTX: năm 2018, UBND tỉnh đã thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX, với nguồn vốn điều lệ là 07 tỷ đồng do ngân sách tỉnh cấp. Hiện có 06 hồ sơ tiếp cận xin vay vốn với kinh phí khoảng 3,5 tỷ

đồng, chuẩn bị giải ngân HTX Hoàn Thiện Tam Bình là 700 triệu đồng; đang chờ phê duyệt cho HTX thủy Tân Tiến là 600 triệu đồng; đang xem xét cho 04 HTX với số vốn vay là 2,2 tỷ đồng (HTX chế biến nông sản Tân Lập, HTX Liên minh Ngãi Tứ, HTX đa ngành Tân Hội, HTX dịch vụ Bằng Mỹ).

d) Về chính sách hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ: Phê duyệt danh mục triển khai 12 nhiệm vụ khoa học cấp tỉnh liên quan đến KTTT, gồm: xây dựng mô hình HTX kiểu mới trong sản xuất và cung ứng một số dịch vụ nông nghiệp; mở rộng mô hình cung cấp thông tin tiến bộ khoa học công nghệ tại HTX và câu lạc bộ trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ áp dụng hệ thống và công cụ quản lý chất lượng cho trang trại và HTX hoặc hội nghề nghiệp về rau và cây ăn quả quan trọng; tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về hệ thống pháp luật về sở hữu trí tuệ, quyền sở hữu công nghiệp, quyền tác giả, quyền đối với giống cây trồng, sự cần thiết đăng ký xác lập quyền nhãn hiệu, nhãn hiệu tập thể; xây dựng 18 nhãn hiệu tập thể gắn với địa danh: bánh tráng Cù lao Mây, Bánh tráng Tường Lộc, cam sành Tam Bình, Mai vàng Phước Định, gôm đỏ Vĩnh Long, dưa cải muối chua Tân Định, khoai lang Bình Tân, rượu đế Cái Sơn, tàu hủ ky Mỹ Hòa, đậu bắp xanh Tân Quới, gạch nung Vĩnh Long, chôm chôm Bình Hòa Phước, hành lá Tân Bình, lúa giống Hồi Tường, nhãn Long Hồ, đậu bắp xanh Tân Bình, bưởi da xanh Vũng Liêm, xoài cát nùm Vũng Liêm; xây dựng 07 mô hình cung cấp thông tin về khoa học công nghệ cho các HTX: rau an toàn Thành Lợi, nông nghiệp Tích Khánh, bưởi Năm Roi Mỹ Hòa, tiểu thủ công nghiệp An Phú, nông nghiệp Chánh An, câu lạc bộ lúa giống ấp Phú Nghĩa, câu lạc bộ khuyến nông xã Trung Ngãi...

đ) Về chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường: đã hỗ trợ các HTX tiếp cận với các siêu thị lớn ở Thành phố Hồ Chí Minh trong cung ứng và tiêu thụ sản phẩm thông qua Chương trình kết nối giao thương giữa Vĩnh Long và Thành phố Hồ Chí Minh; Hỗ trợ trưng bày, giới thiệu sản phẩm của các HTX qua các cuộc Hội chợ, triển lãm trong và ngoài tỉnh như: khoai lang, cam sành, bưởi Năm Roi; Hỗ trợ các địa phương thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý chợ sang mô hình HTX kinh doanh khai thác quản lý; Chính sách ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới: hỗ trợ đầu tư hệ thống máy móc, thiết bị tiên tiến vào sản xuất; tổ chức các cuộc Hội thảo, tập huấn về thương hiệu, đăng ký nhãn hiệu hàng hóa cho HTX; triển khai đề án “Hỗ trợ xây dựng và phát triển thương hiệu trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long đến năm 2020”; phê duyệt Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh.

e) Về chính sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng: thực hiện theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015 - 2020, đã có kế hoạch phân bổ vốn hỗ trợ kết cấu hạ tầng năm 2019 (có đối ứng của HTX): xưởng sơ chế, chế biến cho HTX sản xuất và tiêu thụ bưởi Năm Roi Mỹ Hòa, HTX chôm chôm Bình Hòa Phước; nhà kho cho HTX nông nghiệp Tân Tiến, HTX cam sành Organics Trà Ôn, HTX sản xuất dịch vụ nông nghiệp Tấn Đạt; cửa hàng vật tư nông nghiệp cho HTX nông nghiệp Tân Mỹ, với tổng nguồn vốn đầu tư 2.554,40 tỷ đồng.

g) Về chính sách tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội: các HTX được sự quan tâm, hỗ trợ của chính quyền

địa phương bằng cách giao thi công các công trình có nguồn vốn nhà nước đầu tư và có đối tác, thị trường bên ngoài nên hoạt động ổn định. Tuy nhiên, cũng còn một số địa phương chưa quan tâm nên nhiều HTX thiếu công trình thi công và hạn chế về năng lực tài chính nên chưa đủ sức cạnh tranh với các doanh nghiệp khác trong đấu thầu thi công những công trình có vốn đầu tư lớn.

h) Về chính sách thành lập mới HTX, liên hiệp HTX: hỗ trợ cho HTX thành lập mới và THT thành lập mới từ ngân sách địa phương. Cụ thể: hỗ trợ thành lập mới HTX 24.000.000 đồng/HTX (bao gồm: công tác tuyên truyền, tư vấn pháp luật, xây dựng điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh, tài liệu phục vụ hội nghị thành lập HTX, phí đăng ký HTX... một bộ máy vi tính, một máy in và bàn ghế); hỗ trợ thành lập mới THT 2.670.000/THT.

i) Về chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp và các loại thuế khác theo quy định của pháp luật về thuế: thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về thuế. Cụ thể như: miễn, giảm tiền thuê đất; thu nhập được miễn thuế, ưu đãi được áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10%; đối tượng không chịu thuế...

k) Về chính sách ưu đãi lệ phí đăng ký HTX, liên hiệp HTX theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí: HTX thành lập mới được hỗ trợ phí đăng ký HTX từ nguồn ngân sách địa phương (trong chính sách hỗ trợ thành lập mới HTX).

4. Về nâng cao vai trò quản lý nhà nước

Về thành lập và kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về HTX: Trong thời gian qua, được sự quan tâm lãnh chỉ đạo của UBND tỉnh, luôn kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về KTTT từ tỉnh đến huyện, xã đã tạo điều kiện thuận lợi cho lĩnh vực KTTT phát triển, chất lượng hoạt động ngày được nâng cao. Hiện nay, thực hiện theo Thông tư số 21/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 11/12/2015, đã phân công chức năng, nhiệm vụ cho các ngành, các cấp từ tỉnh đến huyện, xã, cụ thể:

- Cấp tỉnh: Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối, tổng hợp tham mưu UBND tỉnh về phát triển KTTT trên địa bàn tỉnh đã phân công 01 đồng chí lãnh đạo sở phụ trách và bộ phận chuyên môn giúp việc; các sở ngành có liên quan phân công đồng chí lãnh đạo sở phụ trách và chuyên viên kiêm nhiệm;

- Cấp huyện: Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện là cơ quan đầu mối, tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện về phát triển KTTT đã phân công đồng chí lãnh đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch và chuyên viên phụ trách; các phòng có liên quan phân công đồng chí Phó phòng phụ trách và 01 chuyên viên kiêm nhiệm;

- Cấp xã: phân công 01 lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã phụ trách và cán bộ kiêm nhiệm.

Về công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với KTTT của bộ ngành đối với địa phương: đã tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ 06 tháng và cuối năm thông qua đoàn khảo sát đến làm việc một số HTX và ban Chỉ đạo KTTT huyện;

Xử lý các hành vi vi phạm pháp luật của HTX, cá nhân, tổ chức có liên quan theo quy định của pháp luật: do điều kiện thực tế của địa phương nên chưa thực hiện;

Thực hiện chế độ báo cáo đúng theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014: Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo tình hình hoạt động của HTX, Liên hiệp HTX của năm trước trên địa bàn tỉnh theo mẫu quy định tại phụ lục II-14 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư; định kỳ 06 tháng, cuối năm đều thực hiện tổng kết, đánh giá và rút kinh nghiệm về quản lý nhà nước đối với KTTT, HTX:

Về việc xây dựng Chương trình phát triển KTTT: cụ thể hóa các Chương trình của Trung ương UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định có trong phụ lục II kèm theo.

Về việc rà soát, bổ sung, xây dựng các chính sách khuyến khích phát triển KTTT thuộc phạm vi quản lý: trong thời gian qua tỉnh Vĩnh Long đã ban hành các Quyết định số 2935/2005/QĐ.UB ngày 19/12/2005 về Kế hoạch thực hiện Quyết định số 272/2005/QĐ-TTg về phê duyệt Kế hoạch phát triển KTTT 5 năm 2006 - 2010; Quyết định số 1734/2006/QĐ.UBND ngày 5/9/2006 về việc ban hành quy định chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển KTTT, kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 20/5/2015 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015 - 2020 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; Quyết định số 1415/QĐ-UBND ngày 29/6/2016 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Đề án “Thí điểm hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới vùng ĐBSCL” tại tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2016 - 2020; thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX;

Về bộ máy chuyên trách thích hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư là đơn vị thực hiện chức năng, nhiệm vụ tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực KTTT trên địa bàn tỉnh, Sở chưa có Phòng quản lý KTTT;

Về xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo cán bộ cho KTTT: hàng năm đều có phân bổ vốn từ ngân sách địa phương để tập huấn bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước về KTTT cho cán bộ chủ chốt ngành tỉnh, huyện, xã; bồi dưỡng cho hội đồng quản trị, kiểm soát viên, kế toán cho HTX. Qua đó, đội ngũ cán bộ đảng viên, cán bộ thực hiện công tác quản lý nhà nước các cấp đã nâng cao nhận thức, tích cực tuyên truyền vận động nhân dân khắc phục tư tưởng ngán ngại đối với hình thức hợp tác trước đây và được đông đảo nhân dân đồng tình hưởng ứng; đội ngũ quản lý HTX từng bước nâng cao năng lực quản lý điều hành theo phương thức mới, hoạt động hiệu quả.

5. Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Liên minh HTX, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đối với phát triển KTTT, HTX

Qua triển khai quán triệt, các cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên, đặc biệt là người đứng đầu đã xác định rõ trách nhiệm trong công tác lãnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghị quyết và các quy định của pháp luật, chính sách về phát triển KTTT, tiếp tục đưa nhiệm vụ phát triển KTTT vào nghị quyết, phương hướng nhiệm vụ hàng năm và xem đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của địa phương, đơn vị. Một số huyện, xã đã đưa việc hỗ trợ KTTT vào thang điểm chấm điểm tiêu chí Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Các cấp ủy, chính quyền các cấp, các sở ngành, đoàn thể liên quan đã chủ động, tích cực thực hiện các biện pháp nhằm hỗ trợ, khuyến khích, tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện để các tổ chức KTTT khắc phục những hạn chế yếu kém, củng cố tổ chức, nâng cao năng lực quản lý điều hành và hiệu quả hoạt động. Đặc biệt, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh đã đưa nội dung phát triển KTTT vào 05 nội dung của cuộc vận

động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, tổ chức 133 lớp tập huấn về KTTT cho 4.608 cán bộ Mặt trận huyện, xã và ban công tác Mặt trận ấp, khóm, tổ chức khảo sát kết quả hoạt động của 08 HTX và giám sát quản lý nhà nước về KTTT và thực hiện Luật HTX năm 2012 của 04 UBND cấp huyện (Long Hồ, Mang Thít, Trà Ôn và Bình Tân).

Đồng thời, đã đưa công tác tuyên truyền vận động phát triển KTTT, HTX kiểu mới vào thang điểm thi đua công tác Mặt trận năm 2018 các cấp Mặt trận trong tỉnh, qua đó kiểm tra, chấm điểm xếp loại thi đua công tác Mặt trận cuối năm 2018 để tăng cường tuyên truyền vận động nhân dân tham gia phát triển KTTT của Mặt trận huyện, xã. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã biên soạn các tin, bài liên quan đến Luật HTX phối hợp với Đài Truyền thanh xã phát thanh, giúp cho người dân thông hiểu về KTTT. Hội Nông dân tỉnh đã thành lập được 210 THT, góp phần phát triển kinh tế hộ gia đình, tạo bước chuyển biến tích cực về cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới. Cụ thể: các HTX mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, nhưng đã nỗ lực ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, hỗ trợ tốt hơn cho kinh tế hộ, đem lại lợi ích ngày càng cao cho các thành viên; chất lượng hoạt động ngày càng được nâng lên, đáp ứng nhu cầu trợ giúp lẫn nhau trong sản xuất, đóng góp thiết thực vào phát triển kinh tế xã hội, nâng cao đời sống hộ thành viên qua đó đã góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển sản xuất hàng hóa và xóa đói giảm nghèo tại địa phương. Các HTX hoạt động ổn định hơn và đa dạng hơn trên các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, vận tải, tín dụng... đã và đang có đóng góp quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Số HTX thành lập mới trong các ngành, lĩnh vực tăng, đa dạng về đối tượng tham gia, lĩnh vực hoạt động, quy mô và phạm vi đầu tư sản xuất kinh doanh; cơ sở vật chất, trang thiết bị được mở rộng, gắn kết hoạt động của đơn vị với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đã đem lại hiệu quả thiết thực; góp phần giải quyết việc làm hàng ngàn lao động có thu nhập ổn định, hỗ trợ các hộ gia đình xóa đói giảm nghèo và vươn lên làm giàu chính đáng. Nhiều HTX đảm bảo tiêu chí 13 trong bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới, nhiều mô hình HTX hoạt động hiệu quả.

II. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX 15 NĂM QUA

1. Về Tổ hợp tác (THT)

Trong 15 năm qua, toàn tỉnh đã thành lập mới 681 THT, giải thể, sát nhập 2.089 THT. Đến thời điểm 31/12/2018, toàn tỉnh có 1.338 THT hoạt động, trong đó lĩnh vực nông nghiệp (1.201 THT), lĩnh vực phi nông nghiệp (137 THT). So với thời điểm 31/12/2003 giảm 1.408 THT, chiếm tỷ lệ 51,27%:

- Hiện có 1.260 THT (tỷ lệ 94,12%) có chứng thực của Ủy ban nhân dân cấp xã trong xây dựng hợp đồng hợp tác theo quy định;

- Tổng số thành viên THT thời điểm 31/12/2018 là 72.990 hộ thành viên, so với thời điểm 31/12/2003 giảm 26,20%,

Tình hình và kết quả hoạt động hoạt động của THT: Doanh thu bình quân của 01 hộ là 14 triệu đồng/năm, lợi nhuận bình quân của 01 hộ là 12 triệu đồng/năm. Thu nhập bình quân của tổ viên, lao động là 36 triệu đồng/năm.

Tính chất và trình độ phát triển của THT: Tổng số cán bộ quản lý THT sản xuất là 4.014 người, đa số cán bộ quản lý THT chưa qua đào tạo chuyên môn.

Đánh giá những kết quả đạt được: Được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền địa phương trong công tác củng cố, kiện toàn các THT sản xuất; xây dựng kế hoạch phát triển KTTT trên địa bàn. Các cơ quan, ban ngành đưa nội dung phát triển KTTT vào Nghị quyết, chỉ tiêu kế hoạch hằng năm của đơn vị để quán triệt, thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện. Có mô hình liên kết sản xuất kinh doanh điển hình, đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất; sử dụng hiệu quả hơn về đất đai, lao động, vật tư; được đào tạo, tập huấn, tiếp cận được những thông tin, tiến bộ khoa học kỹ thuật... giúp đỡ nhau trong sản xuất, nâng cao thu nhập, góp phần tích cực thực hiện công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn.

Những tồn tại, hạn chế trong quá trình phát triển THT

Một số Ban Chỉ đạo phát triển KTTT cấp xã chưa phát huy hết chức năng, nhiệm vụ được giao; chưa thường xuyên kiểm tra, giám sát, chưa kịp thời khắc phục những khó khăn và đề ra giải pháp hữu hiệu để thúc đẩy phong trào phát triển. Sự phối hợp giữa một số ngành có liên quan đôi lúc chưa nhịp nhàng, chưa tạo được phong trào tích cực, nhất là xây dựng mô hình, nhân rộng mô hình tại các THT. Vai trò của Tổ vận động ấp chưa được phát huy, việc vận động thu trả thù lao cho Ban điều hành tổ chức thực hiện chưa tốt, có nơi không thực hiện. Các THT đều đăng ký hoạt động với chính quyền địa phương theo Nghị định số 151/2007/NĐ-CP, nhưng đa số các THT tồn tại dưới dạng hình thức (THT chưa hợp tác kinh tế nên không góp vốn);

2. Về HTX, liên hiệp HTX

a. Tình hình phát triển HTX

- Giai đoạn 2003-2018, đã thành lập mới 242 HTX và 02 Liên hiệp HTX (giai đoạn 2003 đến 2013, thành lập mới 105 HTX, 02 Liên hiệp HTX), giải thể 143 HTX và 01 Liên hiệp HTX (giai đoạn 2003 đến 2013 giải thể 85 HTX và 01 Liên hiệp HTX). Đến cuối năm 2018, toàn tỉnh có 157 HTX và 01 Liên hiệp HTX. So với năm 2003, số HTX, Liên hiệp HTX tăng 192,30% (tăng bình quân 12,8%/năm), tương đương 07 HTX/năm;

- Đến cuối năm 2018, tổng vốn hoạt động của các HTX, Liên hiệp HTX (gọi chung là HTX) trên 427,37 tỷ đồng (trong đó vốn điều lệ trên 140,60 tỷ đồng). Các HTX trong tỉnh có quy mô nhỏ, vốn hoạt động bình quân 2,81 tỷ đồng/HTX, trong đó vốn hoạt động bình quân 01 HTX nông nghiệp chỉ đạt 323 triệu đồng);

- 100% các HTX hiện có đã chuyển đổi đăng ký lại về tổ chức và hoạt động theo đúng quy định tại Luật HTX năm 2012;

- Trong tổng số 158 HTX, lĩnh vực Nông nghiệp có 68 HTX nông nghiệp, 07 HTX và 01 Liên hiệp HTX thủy sản; TTCN có 26 HTX; giao thông vận tải có 16 HTX; xây dựng có 20 HTX; TM-DV có 08 HTX; có 05 quỹ TDND và 01 HTX môi trường. Loại hình HTX mới có 08 HTX kinh doanh, quản lý chợ, 01 HTX môi trường;

- Trong tổng số 158 HTX, có 132 HTX đang hoạt động, ngừng hoạt động 13 HTX và 01 Liên hiệp HTX, chưa hoạt động 06 HTX;

- Thành viên và lao động: Đến cuối năm 2018, tổng số thành viên các HTX là 7.850 thành viên, tổng số lao động là 7.470. So với cuối năm 2003, số thành viên tăng 61,20%, số lao động tăng 64,40%.

b. Nguồn lực và kết quả sản xuất kinh doanh

* *Nguồn lực*: đến năm 2018, tổng vốn hoạt động của các HTX trên 427,40 tỷ đồng, trong đó vốn điều lệ trên 140,60 tỷ đồng. So với năm 2003, vốn hoạt động tăng 265,60 tỷ đồng (165,20%), vốn điều lệ tăng 79,48%.

* *Kết quả sản xuất kinh doanh*: Năm 2018, tổng doanh thu các HTX trên 662,4 tỷ đồng, lợi nhuận đạt trên 71,39 tỷ đồng, thu nhập bình quân của thành viên trên 5,48 triệu đồng/tháng, của lao động trên 4,72 triệu đồng/tháng. So với năm 2003, doanh thu tăng trên 410,20%, lợi nhuận tăng trên 460%, thu nhập bình quân thành viên và lao động tăng 253%.

* *Hiệu quả hoạt động*: Năm 2018, số HTX hoạt động hiệu quả đạt tỷ lệ 91,96%, trong đó HTX khá giỏi là 50% (tăng gần 10% so với năm 2003), HTX trung bình là 41,96%.

c. Những chuyển biến của HTX

Về tổ chức và hoạt động của các HTX đã có những chuyển biến tích cực, cụ thể: tổ chức bộ máy 100% các HTX đã có đủ các bộ phận để hoạt động (HĐQT, Ban Giám đốc, kế toán, thủ quỹ, bộ phận kỹ thuật...); 100% các HTX có mở rộng đầu tư hàng năm như tăng nguồn vốn, mở rộng thị trường, sản xuất sản phẩm mới chất lượng cao, 100% các HTX có nhu cầu liên kết đều thực hiện liên kết, liên doanh sản xuất và tiêu thụ với doanh nghiệp, HTX khác, các HTX nông nghiệp, thủy sản đều thực hiện sản xuất gắn với chuỗi giá trị của HTX với các thành phần kinh tế khác..., tuy nhiên phần lớn các HTX có mức đầu tư còn thấp, số lượng và hiệu quả liên doanh, liên kết chưa cao, chưa có tính bền vững, phần nhiều HTX chưa tổ chức được chuỗi giá trị từ khâu đầu vào đến khâu tiêu thụ sản phẩm, do đó hiệu quả sản xuất chuỗi còn thấp, chưa ổn định.

d. Về năng lực nội tại của các HTX

Cuối năm 2018, tổng vốn hoạt động các HTX có trên 427,40 tỷ đồng, riêng giá trị thiết bị tài sản trên 178 tỷ đồng. Tổng số cán bộ quản lý (gồm thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, kiểm soát viên HTX) là 631 người, trong đó cán bộ có trình độ Cao đẳng - Đại học trở lên là 144 người (chiếm tỷ lệ 22,82%), trình độ Sơ - Trung cấp là 183 người (chiếm tỷ lệ 29,00%). So với năm 2003, số người tăng 246,7%, cán bộ có trình độ Cao đẳng - Đại học trở lên tăng 414,28%, trình độ Sơ - Trung cấp tăng 297,83%.

e. Về Liên hiệp HTX

Giai đoạn 2003 - 2018, đã thành lập mới 02 Liên hiệp HTX: giải thể 01 Liên hiệp HTX lĩnh vực nông nghiệp - thủy sản; Còn 01 Liên hiệp HTX thủy sản, có 5 HTX thành viên, tổng vốn trên 4,5 tỷ đồng, trong đó vốn điều lệ 1,5 tỷ đồng, hiện Liên hiệp HTX ngừng hoạt động, đang tập trung củng cố.

f. Hiệu quả kinh tế xã hội

HTX là cầu nối trong việc thực hiện chủ trương của nhà nước, tạo ra giá trị vật chất (lợi nhuận) phục vụ phát triển kinh tế, cung ứng các dịch vụ sản xuất, tạo tính

đoàn kết trong cộng đồng dân cư, tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập và sử dụng thời gian nhàn rỗi của người dân, là cầu nối trong việc chuyển giao khoa học kỹ thuật để ứng dụng vào sản xuất. Từ đó giúp người dân nâng cao được năng lực sản xuất và đạt hiệu quả cao hơn, góp phần xây dựng nông thôn mới, xóa đói, giảm nghèo, công tác phúc lợi xã hội ở địa phương được quan tâm như làm cầu đường, tặng tập vở cho trẻ em nghèo hiếu học, quà trung thu...

3. Một số mô hình HTX nổi bật, điển hình với cách làm mới

Lĩnh vực nông nghiệp: HTX nông nghiệp dịch vụ Thành Đông đã được cấp Giấy chứng nhận GlobalGAP, HTX đã xúc tiến thương mại ký kết hợp đồng với Công ty TNHH đầu tư sản xuất phát triển nông nghiệp VinEco (thành viên tập đoàn VinGroup) tiêu thụ khoai lang tím Nhật lâu dài cho thành viên HTX, góp phần quảng bá được thương hiệu khoai lang Bình Tân ra các thị trường; HTX Rau an toàn Phước Hậu với sản lượng hàng năm trên 720.000 tấn rau màu an toàn các loại với thị trường chủ yếu là ở các cửa hàng, siêu thị trên địa bàn tỉnh, thành phố Cần Thơ và hiện đang mở rộng thị trường đến thành phố Hồ Chí Minh.

Lĩnh vực thương mại dịch vụ: HTX dịch vụ - thương mại Hoàn Thiện là một trong những HTX hoạt động kinh doanh chợ có hiệu quả. Hiện nay, HTX thực hiện quản lý, khai thác hoạt động kinh doanh 03 chợ trên địa bàn huyện Tam Bình. Từ năm 2012 tới nay, doanh thu của HTX tăng từng năm bình quân khoảng 10 - 15%/năm, đều vượt trên 03 tỷ đồng, HTX nộp thuế hàng trăm triệu đồng; thu nhập bình quân của người lao động 4,3 triệu đồng/tháng, tăng 2,53 lần; HTX thực hiện nghiêm chỉnh các chính sách, quy định của pháp luật về kinh tế hợp tác, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của tập thể, thành viên và người lao động.

Lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp, nhất là ngành nghề đan lát, gia công hàng thủ công mỹ nghệ xuất khẩu cũng đạt được những kết quả nổi bật. Điển hình là HTX thủ công mỹ nghệ An Phú huyện Long Hồ, với ngành nghề kinh doanh là gia công hàng tiểu thủ công nghiệp, doanh thu đạt 18,450 tỷ đồng năm 2018, lãi sau thuế 49,284 triệu đồng, nộp ngân sách 490 triệu đồng, giải quyết việc làm cho 330 lao động, thu nhập của thành viên HTX đạt 5,5 triệu đồng/tháng, người lao động đạt 3,4 triệu đồng/tháng.

4. Một số mô hình HTX, thành công theo phương thức sản xuất gắn với chuỗi giá trị

HTX nông nghiệp - dịch vụ Thành Đạt: có vốn điều lệ là 900 triệu đồng, có 65 thành viên, với diện tích sản xuất là 62 ha, hoạt động chính của HTX là liên kết sản xuất lúa giống, lúa hàng hóa chất lượng cao, lúa hữu cơ và dịch vụ cấy lúa bằng cơ giới. HTX đã ký kết hợp đồng cung cấp gạo hữu cơ cho siêu thị hàng Việt tại Bình Phước, Đắc Lắc, siêu thị MeKong Cần Thơ, một số điểm phân phối ở tỉnh Trà Vinh, Cà Mau... Sau một năm hoạt động tổng doanh thu đạt 2.692 triệu đồng, trong đó dịch vụ cấy là 2.400 triệu đồng và dịch vụ mua bán lúa giống là 292 triệu đồng; tổng chi phí khoảng 2.032 triệu đồng; lợi nhuận sau thuế khoảng 295 triệu đồng; trích lập quỹ đầu tư phát triển là 88 triệu đồng, quỹ dự phòng khoảng 15 triệu đồng, quỹ khác trên 44 triệu đồng; chia lãi theo vốn góp khoảng 75,3 đồng, chia theo sử dụng sản phẩm dịch vụ là 72,3 đồng;

HTX nông nghiệp cam sành Organics Trà Ôn: đã xây dựng vùng nguyên liệu sản xuất an toàn hữu cơ cho vùng cam sành, lúa hữu cơ và các loại nông sản khác tại nhiều địa phương trong và ngoài tỉnh; đã tiến hành khảo nghiệm các sản phẩm phân bón hữu cơ sinh học theo danh mục của Cục Bảo vệ thực vật, sử dụng trên cây ăn trái, lúa, hoa màu tại các vùng nguyên liệu với kinh phí do tập đoàn Axlax tài trợ 350 triệu đồng. Kết quả bước đầu rất khả quan, đã tạo ra những sản phẩm như trái cam sành, lúa hữu cơ, các loại nông sản khác đạt chất lượng, an toàn hữu cơ organic theo hướng bền vững. Hiện HTX đã hình thành hai vùng nguyên liệu cam sành ở huyện Trà Ôn với diện tích 35 ha đã ký hợp đồng bao tiêu, từ năm 2019 sẽ tăng thêm 20 ha, nâng tổng diện tích đạt 55 ha. HTX đã phối hợp với nhà máy phân bón hữu cơ chuyên giao khoa học kỹ thuật và cung cấp hỗ trợ phân bón với giá thấp hơn giá thị trường cho thành viên HTX và các đơn vị bạn có nhu cầu xây dựng vùng nguyên liệu theo chuỗi kinh doanh liên kết, thực hiện mô hình mới theo chiến lược giá ổn định, tạo thành chuỗi liên kết sản xuất, đầu ra tiêu thụ hàng hóa ổn định lâu dài. Đặc biệt, HTX đã được công nhận logo nhãn hiệu Cam sành Trà Ôn và đã ký hợp đồng với đơn vị Nho Nho đánh giá chứng nhận vùng ASEAN organics cam sành Trà Ôn giai đoạn 1, 2. Ngoài ra, HTX đã liên kết cùng tập đoàn ALEX'S Organic Nutrition food For Animal USA tiếp cận thị trường các loại cây trái đã khảo nghiệm, có kết quả cao cho gạo, cam sành trong việc loại trừ những kim loại nặng khỏi định mức cho phép; kết hợp Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh xây dựng phương án chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm cam hữu cơ ra thị trường; ký hợp đồng với công ty Antesco An Giang để phát triển đậu nành rau cho các xã có nhu cầu tái cơ cấu 02 vụ lúa 01 vụ màu với giá ổn định.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đã đạt được so với mục tiêu, yêu cầu của Nghị quyết

Mục tiêu, yêu cầu của Nghị quyết: Sau khi tiếp thu, quán triệt nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT, Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 85-KH/TU, ngày 13/9/2013 về việc thực hiện Kết luận số 56-KL/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT; đồng thời, tổ chức quán triệt tinh thần Kết luận 56 gắn với Luật HTX năm 2012 và tập trung chỉ đạo triển khai Kế hoạch số 85-KH/TU trong toàn hệ thống chính trị nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và của toàn xã hội về vai trò, vị trí của KTTT trong giai đoạn mới, chỉ đạo các ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện nghiêm túc chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước về phát triển KTTT như: Kế hoạch phát triển KTTT giai đoạn 2016 - 2020; Chỉ thị số 14/CT-UBND về việc đẩy mạnh thi hành Luật HTX năm 2012; Kế hoạch thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015 - 2020; Chương trình hành động thực hiện Đề án “Thí điểm hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới vùng ĐBSCL” tại tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2016 - 2020 và Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU của Tỉnh ủy Vĩnh Long về tiếp tục đổi mới và phát triển KTTT giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh;

Các nhiệm vụ, giải pháp tổ chức thực hiện mà Nghị quyết đã giao cho địa phương: cấp ủy, chính quyền các cấp có sự thống nhất quan điểm phát triển nêu trong Nghị quyết và tổ chức thực hiện khá tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về KTTT; địa phương đã

cụ thể hóa và ban hành một số chính sách về KTTT, thực hiện đạt hiệu quả cao; tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy các cấp, công tác quản lý nhà nước về KTTT tiếp tục được tăng cường, phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể, Liên minh HTX...

Yêu cầu cụ thể hoá bằng các văn bản để thực hiện Luật HTX: đã tổ chức triển khai và cụ thể hóa tất cả các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, thông tư ... đạt 100%, cụ thể: các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương đã tổ chức học tập, quán triệt và tuyên truyền nâng cao nhận thức về KTTT nghiêm túc, với nhiều hình thức phong phú như tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về Luật HTX năm 2012, biên soạn và in ấn tài liệu hỏi đáp về Luật HTX năm 2012, tuyên truyền trên các thông tin đại chúng hoặc lồng ghép thông qua các cuộc họp dân, sinh hoạt câu lạc bộ ở địa phương... Kết quả, đến nay đã biên soạn, in ấn và phát hành 600 sổ tay hỏi đáp về Luật HTX năm 2012, tài liệu hướng dẫn vận động thành lập HTX nông nghiệp. Ngoài ra, đã tổ chức 10.389 lớp tập huấn tuyên truyền với hơn 235.677 lượt người tham dự;

Yêu cầu của thực tiễn: KTTT đã có vị trí vai trò tích cực hơn trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình phát triển an sinh xã hội, chương trình nông thôn mới, những yếu kém của KTTT từng bước được khắc phục kịp thời. Đến cuối năm 2018, tổng doanh thu các HTX trên 662,4 tỷ đồng, lợi nhuận đạt trên 71,39 tỷ đồng, thu nhập bình quân của thành viên trên 5,48 triệu đồng/tháng, của người lao động trên 4,72 triệu đồng/tháng. So với năm 2003, doanh thu tăng trên 410,20%, lợi nhuận tăng trên 460%, thu nhập bình quân thành viên và lao động tăng 253%; số HTX hoạt động hiệu quả đạt tỷ lệ 91,96%, trong đó HTX khá giỏi là 50% (tăng gần 10% so với năm 2003), HTX trung bình là 41,96%; các HTX đã có những chuyển biến tích cực trong tổ chức và hoạt động, như tổ chức bộ máy 100% các HTX đã có đủ các bộ phận để hoạt động (HĐQT, Ban Giám đốc, kế toán, thủ quỹ, bộ phận kỹ thuật...); 100% các HTX có mở rộng đầu tư hàng năm như tăng nguồn vốn, mở rộng thị trường, sản xuất sản phẩm mới chất lượng cao..., tuy nhiên phần lớn các HTX có mức đầu tư còn thấp; 100% các HTX có nhu cầu liên kết đều thực hiện liên kết, liên doanh sản xuất và tiêu thụ với doanh nghiệp, HTX khác, tuy nhiên số lượng và hiệu quả liên doanh, liên kết còn thấp, chưa có tính bền vững; các HTX nông nghiệp, thủy sản đều thực hiện sản xuất gắn với chuỗi giá trị của HTX với các thành phần kinh tế khác, tuy nhiên phần nhiều HTX chưa tổ chức được chuỗi giá trị từ khâu đầu vào đến khâu tiêu thụ sản phẩm, do đó hiệu quả sản xuất chuỗi chưa cao, chưa bền vững; tổng vốn hoạt động các HTX có trên 427,40 tỷ đồng, giá trị thiết bị tài sản trên 178 tỷ đồng. Tổng số cán bộ quản lý (gồm thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, kiểm soát viên HTX) là 631 người, trong đó cán bộ có trình độ cao đẳng-đại học trở lên là 144 người (chiếm tỷ lệ 22,82%), trình độ sơ-trung cấp là 183 người (chiếm tỷ lệ 29,00%). So với năm 2003, số người tăng 246,7%, cán bộ có trình độ cao đẳng-đại học trở lên tăng 414,28%, trình độ sơ - trung cấp tăng 297,83%.

2. Những tồn tại, hạn chế

Về tiến độ, tính đồng bộ, tính khả thi của các văn bản thể chế hóa nghị quyết

Về tiến độ: Các văn bản của Chính phủ, Bộ, ngành TW để cụ thể hóa một số nội dung của Luật HTX năm 2003, Luật HTX 2012 ban hành chậm, gây ra nhiều khó khăn khi thực hiện;

Về tính đồng bộ: Một số nội dung trong các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật HTX của Bộ, ngành TW còn thiếu, có điểm chồng chéo với nhau;

Tính khả thi: Một số nội dung quy định của Luật HTX 2012 chưa phù hợp với thực tiễn, chậm được sửa đổi, gây khó khăn trong thực hiện; một số chính sách về hỗ trợ phát triển HTX của Chính phủ ban hành chưa kịp thời, chưa cụ thể gây khó khăn cho địa phương trong triển khai thực hiện như: Nghị định 41/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn (đến năm 2015 mới được thay thế bởi Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 và Nghị định 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 của Chính phủ); chính sách tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội; chính sách hỗ trợ chế biến sản phẩm...;

Về kết quả khắc phục những thiếu sót, khuyết điểm của các cấp ủy Đảng và chính quyền mà nghị quyết đã nêu:

Nhận thức về vị trí, vai trò, tính tất yếu khách quan của việc phát triển KTTT, HTX của một số cán bộ đảng viên (trong đó có cán bộ đảng viên là người đứng đầu) chưa sâu sắc, có tư tưởng ngán ngại, chưa xác định là nhiệm vụ cần thực hiện... có một số chính quyền địa phương (cấp xã) can thiệp sâu vào công việc nội bộ của HTX đã từng bước khắc phục;

Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về KTTT-HTX đã được quan tâm đúng mức, hiệu quả từng bước được nâng cao (các cấp ủy đảng tỉnh, huyện, xã) đều thành lập Ban Chỉ đạo phát triển KTTT chỉ đạo, hỗ trợ về KTTT được kịp thời; các cấp đều có bố trí nguồn kinh phí để hoạt động trong lĩnh vực KTTT ...;

Công tác quản lý nhà nước về KTTT, HTX còn nhiều bất cập, hiệu quả hoạt động chưa cao;

Mức hỗ trợ trong các chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX của Trung ương và địa phương trước đây tuy còn hạn chế và khó tiếp cận, thiếu tính khả thi, do chậm thể chế hóa, nhưng thời gian gần đây Trung ương đã có nhiều chủ trương cụ thể hóa nên địa phương đã tổ chức thực hiện đạt nhiều kết quả đáng kể, hỗ trợ cho KTTT phát triển kịp thời;

Một số chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX đã từng bước tạo điều kiện cho các HTX được thụ hưởng theo đúng quy định của pháp luật.

Về huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị để đẩy mạnh phát triển KTTT, HTX

Qua triển khai quán triệt, các cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên, đặc biệt là người đứng đầu đã xác định rõ trách nhiệm trong công tác lãnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết và các quy định của pháp luật, chính sách về phát triển KTTT, tiếp tục đưa nhiệm vụ phát triển KTTT vào Nghị quyết, phương hướng nhiệm vụ hàng năm và xem đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của địa phương, đơn vị, đã chủ động, tích cực thực hiện các biện pháp nhằm hỗ trợ, khuyến khích, tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện để các tổ chức KTTT khắc phục những hạn chế yếu kém, củng cố tổ chức, nâng cao năng lực quản lý điều hành và hiệu quả hoạt động. Chỉ đạo đẩy mạnh củng cố và phát triển tổ chức Đảng, các tổ chức đoàn thể trong các HTX.

Về nguyên tắc và tổ chức hoạt động

Quy định về nguyên tắc và tổ chức hoạt động của các đơn vị KTTT, HTX trong Luật HTX chưa thông thoáng so với Luật Doanh nghiệp (như về thủ tục thành lập; điều kiện và tiêu chuẩn thành viên HĐQT, Ban kiểm soát; thẩm quyền huy động vốn...).

Về kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém của các đơn vị KTTT, HTX

Đa phần các đơn vị KTTT, HTX có năng lực nội tại yếu (quy mô nhỏ, nguồn lực thấp; năng lực quản lý hạn chế); số HTX làm ăn thật sự hiệu quả còn ít, có mang lại hiệu quả cho thành viên nhưng chưa nhiều; KTTT, HTX chiếm tỷ trọng thấp trong tổng sản phẩm xã hội ở địa phương, chưa đảm nhiệm được vai trò cùng với kinh tế nhà nước ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của kinh tế địa phương.

3. Nguyên nhân của những yếu kém, tồn tại, hạn chế

Nguyên nhân khách quan

Nhận thức về vai trò, vị trí, sự cần thiết của KTTT-HTX trong nền kinh tế quốc dân; việc xác định vị trí, vai trò của KTTT-HTX trong các văn bản về chủ trương phát triển kinh tế - xã hội của Trung ương chưa có sự thống nhất nên trong nâng cao nhận thức, chỉ đạo, định hướng phát triển KTTT-HTX của cấp ủy, chính quyền địa phương còn nhiều khó khăn;

Quy định của Luật HTX về cơ chế tổ chức, cơ chế hoạt động của HTX còn nhiều bất cập (nhiều nguyên tắc, rườm rà, gò bó), trong khi tổ chức, hoạt động doanh nghiệp được quy định thoáng hơn, do vậy gây ra nhiều khó khăn trong tổ chức và hoạt động các đơn vị KTTT, HTX;

Một số chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX chưa có tính khả thi, chưa thật sự hỗ trợ, khuyến khích KTTT-HTX phát triển;

Chưa có sự thống nhất chỉ đạo về tổ chức bộ máy cơ quan quản lý nhà nước về KTTT, HTX từ Trung ương đến địa phương.

Nguyên nhân chủ quan

Nhận thức về phát triển HTX của nhiều cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên là người đứng đầu chưa được đầy đủ, thống nhất; đánh giá về HTX chưa được toàn diện, chưa thấy hết được vai trò quan trọng của lĩnh vực HTX trong phát triển kinh tế địa phương;

Một số bộ phận cán bộ đảng viên chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của HTX trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN; sự phối hợp của các ngành, các cấp, các đoàn thể trong chỉ đạo phát triển HTX và thực hiện hướng dẫn, hỗ trợ HTX còn thiếu chặt chẽ, chưa kịp thời và chưa thường xuyên;

Năng lực và kinh nghiệm của bộ máy quản lý nhà nước và các đơn vị cung cấp dịch vụ cho các HTX chưa đáp ứng yêu cầu. Hiện nay đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước và hỗ trợ phát triển kinh tế hợp tác thiếu về số lượng và yếu về chất lượng;

Tổ chức biên chế các Sở, ngành, UBND cấp huyện, còn thiếu và yếu; Một số cán bộ quản lý nhà nước về KTTT còn hạn chế về năng lực và trình độ nên chưa thực hiện tốt chức năng trên lĩnh vực HTX; các cơ quan thông tin truyền thông chưa có chuyên mục, chuyên trang định kỳ về sự phát triển của HTX; kinh phí đầu tư cho

công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về KTTT còn thấp; thiếu thông tin về định hướng sản xuất kinh doanh, dịch vụ và giá cả hàng hóa để xây dựng kế hoạch kinh doanh cho các HTX;

Chưa tiếp cận được Đề án hỗ trợ phát triển HTX ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp; chưa có giáo trình bài giảng chuyên sâu thống nhất về KTTT trong phạm vi cả nước;

Năng lực quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị HTX còn nhiều hạn chế, còn tư tưởng trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước, thiếu ý chí tự chủ phấn đấu vươn lên;

Ban Dân vận Trung ương chưa phối hợp, chỉ đạo các tổ chức đoàn thể chính trị, tiếp tục tuyên truyền vận động các đoàn viên, hội viên tự giác, tích cực tham gia phong trào khởi nghiệp, xây dựng THT, HTX kiểu mới gắn với chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa quy mô lớn, phát triển bền vững;

Ngân hàng Nhà nước chưa ban hành cơ chế, chính sách để khuyến khích các ngân hàng thương mại đẩy mạnh cho HTX vay vốn, đặc biệt là HTX nông nghiệp (theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, được sửa đổi bởi Nghị định số 116/2018/NĐ-CP) theo hướng mở rộng điều kiện cho vay đối với HTX không có tài sản đảm bảo;

Sự hỗ trợ của chính quyền địa phương các cấp, việc giám sát, kiểm tra và xử lý những sai phạm trong việc thực hiện Luật HTX 2012 chưa được các cơ quan chức năng quản lý nhà nước xử lý thường xuyên, kiên quyết.

4. Bài học kinh nghiệm

Nhận thức đúng, thống nhất về vị trí, vai trò, bản chất, nguyên tắc hoạt động của KTTT có tính chất quyết định đến phát triển KTTT. Thực tế cho thấy, những nơi làm tốt đều xuất phát từ việc cấp ủy, chính quyền cơ sở nhận thức rõ về vị trí, vai trò của KTTT;

Cần có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, sự phối hợp chặt chẽ với các ban ngành đoàn thể địa phương, nhất là nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu;

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kinh nghiệm về HTX phải được quan tâm, chú trọng. Việc xây dựng, tổng kết, phổ biến nhân rộng các mô hình HTX kiểu mới gắn với chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa chủ lực, có quy mô lớn, có sức lan tỏa ở các địa phương được thực hiện một cách nghiêm túc, hiệu quả;

Bộ máy quản lý nhà nước cần được quan tâm củng cố. Cán bộ quản lý nhà nước cần được bồi dưỡng, đào tạo, cập nhật thường xuyên các kiến thức, kinh nghiệm quản lý HTX trong và ngoài nước, đảm bảo có trình độ năng lực, có khả năng tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong công tác định hướng, phát triển KTTT, HTX kiểu mới gắn với tái cơ cấu nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Công tác kiểm tra, giám sát thi hành Luật phải được thực hiện định kỳ, chấn chỉnh kịp thời những trường hợp sai phạm cũng như hoạt động yếu kém, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động của quản lý nhà nước nói riêng và hoạt động của khu vực HTX nói chung;

Phải có cơ chế, chính sách đủ mạnh hỗ trợ KTTT phát triển, cần xây dựng các chính sách đặc thù, các giải pháp đột phá giúp KTTT phát triển. Cụ thể, tăng đầu tư từ ngân sách cho công tác tuyên truyền hỗ trợ thành lập HTX; có chính sách hỗ trợ về đất đai làm trụ sở ở những nơi HTX cần thiết, xây dựng cơ sở hạ tầng, cơ sở sản xuất, hỗ trợ lãi suất vay vốn, hỗ trợ nhân lực quản trị HTX, tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm ở những nơi lãnh chỉ đạo của cấp ủy, quản lý điều hành của nhà nước, những HTX hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả...;

Trong lãnh chỉ đạo phát triển KTTT phải thực hiện đúng quy định của pháp luật, tránh can thiệp sâu vào công việc nội bộ của HTX, phải xuất phát từ nhu cầu của thực tiễn, không gò ép, chạy theo thành tích, nhưng cũng không buông lỏng lãnh đạo, chỉ đạo hỗ trợ, tạo điều kiện để KTTT phát triển bền vững. Mạnh dạn giải thể những HTX, THT hoạt động hình thức; Phát triển KTTT phù hợp với điều kiện thực tế và nhu cầu hợp tác của các thành viên, đồng thời chú trọng tổng kết nhân rộng các mô hình hiệu quả;

Cần phải có hệ thống tổ chức thống nhất và đủ mạnh để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về KTTT, đảm bảo có sự thống nhất tập trung và hiệu quả.

Phần thứ ba

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ GIAI ĐOẠN TỚI

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH TRONG NƯỚC, KHU VỰC VÀ THẾ GIỚI TRONG GIAI ĐOẠN TỚI

1. Bối cảnh trong nước và thế giới

Bối cảnh trong nước

Nhu cầu sản phẩm nông nghiệp an toàn, chất lượng đang đòi hỏi rất lớn nhưng sản xuất chưa có định hình rõ nét, thị trường vẫn còn đang nghi ngại bởi quá trình đánh giá, quá trình tiêu thụ sản phẩm còn nhiều khó khăn; có rất nhiều sản phẩm hữu cơ nước ngoài tràn vào thị trường trong nước, gây khó khăn thị trường trong nước bởi khả năng tạo ra sản phẩm hữu cơ tự cấp tự túc; triển vọng phát triển KTTT, HTX rất lớn, nhưng quy mô còn quá nhỏ lẻ, lạc hậu;

Sự biến đổi khí hậu như tình trạng thiên tai, xuất hiện hạn mặn, nước biển dâng gây xâm nhập mặn, nước lợ ngày càng gia tăng và nhiều tác động khác đã ảnh hưởng lớn đến sinh kế của người dân và hoạt động sản xuất kinh doanh, đòi hỏi người sản xuất phải có sự hợp tác, liên kết để hoạt động tồn tại và phát triển;

Thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW về KTTT: Luật HTX 2012 đã tạo ra lòng tin trong nhân dân để tự nguyện tham gia HTX nhưng trình độ quản lý điều hành của Hội đồng quản trị chủ yếu theo kinh nghiệm thực tế, chưa được đào tạo bài bản, cơ sở hạ tầng vật chất còn thiếu, việc chuyển đổi và thành lập mới HTX còn nặng hình thức, các mô hình hoạt động có hiệu quả để rút kinh nghiệm, nhân rộng còn hạn chế; HTX tham gia chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM và tái cơ cấu nông nghiệp đã đạt được kết quả quan trọng, diện mạo nông thôn có nhiều thay đổi nhất là hệ thống

giao thông nông thôn, kết cấu hạ tầng xã hội, mô hình sản xuất tập trung bước đầu được hình thành, thu nhập và đời sống vật chất và tinh thần của người dân được cải thiện, thay đổi, phát huy tốt vai trò chủ thể của nhân dân trong xây dựng nông thôn mới; xuất hiện nhiều HTX hoạt động hiệu quả hơn, một số HTX nông nghiệp đã có sự đổi mới về phương thức hoạt động, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tổ chức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm thông qua hợp đồng liên doanh, liên kết tham gia vào chuỗi giá trị nông nghiệp mang lại hiệu quả tích cực.

Bối cảnh thế giới

Xu thế và nhu cầu sản phẩm hàng hóa an toàn, chất lượng ngày càng cao, đặc biệt là các hàng nông sản: xu hướng không ngừng hoàn thiện chất lượng sản phẩm là yêu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng, do đó đòi hỏi người sản xuất phải theo hướng chất lượng ngon, sạch lên hàng đầu, vì thế các HTX rất khó cạnh tranh với thị trường, đặc biệt là khi hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) đã có hiệu lực;

Xu thế phát triển HTX trên thế giới: theo mô hình tổ chức sản xuất kinh doanh đa dạng, đa phần làm dịch vụ, cung cấp dịch vụ, tạo ra lợi ích cho thành viên như: tín dụng, vật tư, khoa học kỹ thuật, thu hoạch, bảo quản và đặc biệt là tiêu thụ nông sản. Đồng thời, tạo ra lợi nhuận đủ để duy trì chất lượng, hiệu quả dịch vụ và tái mở rộng quy mô dịch vụ, trong đó loại hình liên kết sản xuất giữa các hộ nông dân trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm là phổ biến, trong khi đó, các HTX trong nước tạo sự liên kết với nhau, với doanh nghiệp để tạo ra chuỗi giá trị hàng hóa thì còn rất hạn chế;

Xu thế hội nhập, toàn cầu hóa, cạnh tranh gay gắt: đất nước đang từng bước tham gia hội nhập cùng với nền kinh tế quốc tế cụ thể là tham gia vào WTO. Đây là thời cơ nhưng cũng là thách thức không nhỏ đối với khu vực KTTT trong xu thế toàn cầu hóa;

Phát triển mô hình HTX trong bối cảnh cách mạng công nghệ 4.0; thương mại điện tử được xem là một trong những giải pháp hiệu quả, bền vững để các HTX nâng cao năng lực cạnh tranh mở rộng thị trường cũng như tham gia vào các hoạt động kinh tế trước cách mạng 4.0. Trong sản xuất hàng hóa quy mô lớn chỉ có liên kết thì HTX và doanh nghiệp mới phát triển được thương hiệu sản phẩm thông qua ứng dụng thương mại điện tử. Tuy nhiên, chỉ mới có rất ít trong lĩnh vực KTTT áp dụng hình thức này vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Nguyên nhân là do trình độ quản lý chuyên sâu về xúc tiến các hoạt động thương mại điện tử tại các HTX chưa nhiều nên chưa thể chuyển mình vươn lên trong hội nhập;

2. Xu hướng hợp tác, liên kết trong sản xuất, thương mại

Yêu cầu sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chất lượng, an toàn, đặc biệt là sản phẩm nông nghiệp, thực phẩm ngày càng cao;

Xu hướng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm tập trung đòi hỏi phải đẩy mạnh thực hiện liên kết ngang giữa những người sản xuất và liên kết dọc theo chuỗi giá trị sản phẩm, đặc biệt là sản phẩm xuất khẩu;

Lựa chọn mô hình hợp tác, liên kết trong hoạt động sản xuất và tiêu thụ sản phẩm: xây dựng và nhân rộng mô hình HTX kiểu mới. Chú trọng xây dựng các HTX kiểu mới trong nông nghiệp ở các địa phương có các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh;

hỗ trợ các HTX, Liên hiệp HTX sản xuất các sản phẩm chủ lực là lúa gạo, trái cây và thủy sản nhằm gắn kết chuỗi giá trị nông sản và mang lại lợi ích cho thành viên và nông dân. Xây dựng mô hình HTX chuyên ngành, phát triển đa dạng các loại hình HTX ở các địa phương nhằm phát huy thế mạnh tiềm năng kinh tế của địa phương.

II. QUAN ĐIỂM

Vai trò của KTTT, HTX kiểu mới vẫn là xu hướng lựa chọn phát triển, đặc biệt là đối với cư dân nông nghiệp, nông thôn; là phương thức để cư dân nông nghiệp, nông thôn thoát nghèo và vươn lên làm giàu chính đáng;

Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT, tăng cường đầu tư của nhà nước và xã hội, ứng dụng nhanh các thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến cho KTTT, HTX nông nghiệp là nòng cốt;

Khuyến khích phát triển bền vững kinh tế hợp tác, nòng cốt là HTX với nhiều hình thức liên kết, hợp tác đa dạng; nhân rộng các mô hình kinh tế hợp tác hiệu quả; tạo điều kiện cho kinh tế hộ phát triển có hiệu quả trên các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ; góp phần hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ; bảo đảm hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia; tạo điều kiện hình thành những tổ hợp nông - công nghiệp - dịch vụ công nghệ cao.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát về phát triển KTTT, HTX

Củng cố, đổi mới, phát triển KTTT, HTX; đối với lĩnh vực nông nghiệp, HTX nông nghiệp cần gắn với xây dựng nông thôn mới và tái cơ cấu nông nghiệp; tái cơ cấu kinh tế...;

Ứng dụng khoa học và công nghệ xây dựng và phát triển sản phẩm có giá trị gia tăng cao và sản phẩm từ nghề truyền thống qua mô hình HTX kiểu mới;

Thông qua hình thức KTTT, HTX để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho các thành viên HTX.

2. Mục tiêu cụ thể tới năm 2025 và 2030

Về mục tiêu đến năm 2025

Tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ phát triển khoảng 1.500 THT; 250 HTX; 04 Liên hiệp HTX; trong đó, có khoảng 120 HTX nông nghiệp, 02 Liên hiệp HTX nông nghiệp, 94 HTX thương mại, 01 Liên hiệp HTX thương mại.

Về mục tiêu đến năm 2030

Tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ phát triển khoảng 1.750 THT; 380 HTX; 06 Liên hiệp HTX; trong đó, có khoảng 210 HTX nông nghiệp, 03 Liên hiệp HTX nông nghiệp, 120 HTX thương mại, 01 Liên hiệp HTX thương mại.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Giải pháp về nâng cao nhận thức về KTTT, HTX

Các cấp, các ngành có kế hoạch tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến và quán triệt sâu rộng quan điểm, đường lối, Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, pháp luật của nhà nước. Làm rõ vai trò, vị trí của KTTT, tuyên truyền các điển hình

tiên tiến, mô hình HTX mới đến đông đảo cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân và người lao động, làm chuyển biến nhận thức, trách nhiệm đối với việc lãnh đạo, chỉ đạo tham gia xây dựng phát triển KTTT mà nòng cốt là HTX. Hoạt động của HTX phải gắn với chủ trương, Nghị quyết của các cấp ủy đảng, chính quyền trên từng địa phương và phục vụ cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ. Tranh thủ sự hỗ trợ đầu tư của nhà nước qua các dự án, chương trình kinh tế.

Tăng cường rà soát việc triển khai thực hiện Kết luận số 56-KL/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 01/4/2016 của Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới và phát triển KTTT.

Hướng dẫn, tham gia với các sở, ngành, địa phương rà soát, đánh giá một cách toàn diện các THT, HTX, Liên hiệp HTX trên địa bàn, từ đó có giải pháp cụ thể để củng cố, phát triển KTTT trên địa bàn đồng bộ, toàn diện. Chỉ đạo củng cố kiện toàn các HTX theo đúng quy định của Luật HTX năm 2012. Đẩy mạnh sự liên kết trong khu vực HTX và giữa HTX với các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế nhằm huy động tối đa nguồn lực tập trung cho sản xuất kinh doanh. Xây dựng các HTX điển hình tiên tiến, tổng kết, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng phong trào trong từng ngành, từng địa phương và phạm vi toàn tỉnh.

2. Giải pháp về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho khu vực KTTT, HTX, liên hiệp HTX

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của nhà nước về KTTT mà nòng cốt là HTX đến các cấp, các ngành, các địa phương và tầng lớp nhân dân. Chú trọng phổ biến các mô hình mới, điển hình tiên tiến, hiệu quả cao để phát triển, nhân rộng ra các ngành, địa phương trong tỉnh. Tập trung tuyên truyền, tổ chức triển khai thực hiện Luật HTX năm 2012, Luật thuế Doanh nghiệp, văn bản pháp luật liên quan. Mở lớp tập huấn chuyên sâu về xây dựng phương án sản xuất kinh doanh; tổ chức hội thảo khoa học về nâng cao năng lực cho KTTT gắn với học tập kinh nghiệm các HTX hoạt động hiệu quả. Tiếp tục tăng cường hỗ trợ đào tạo bồi dưỡng cán bộ kỹ thuật, kế toán về HTX.

3. Giải pháp về hoàn thiện cơ cấu tổ chức cơ quan quản lý nhà nước về KTTT, HTX, các tổ chức chính trị - xã hội liên quan đến KTTT, HTX để nâng cao hiệu quả quản lý, tư vấn, hỗ trợ phát triển THT, HTX, liên hiệp HTX

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, phát huy vai trò của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc phát triển HTX. Kiện toàn hệ thống bộ máy các cấp để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về HTX theo quy định của Luật HTX và các văn bản quy phạm pháp luật về HTX. Ban hành một số chính sách phù hợp với tình hình của tỉnh nhằm hỗ trợ, khuyến khích phát triển KTTT.

Củng cố, kiện toàn tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động của Liên minh HTX, thực hiện có hiệu quả các chức năng, nhiệm vụ, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động phát triển HTX, tư vấn, hỗ trợ thành viên, tham gia xây dựng và phối hợp hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực kinh tế HTX.

Chấn chỉnh tổ chức và đổi mới nội dung và phương thức hoạt động trong từng HTX để đảm bảo đúng tính chất là một tổ chức KTTT theo nguyên tắc tự chủ, tự quản

và tự chịu trách nhiệm; phát huy dân chủ, phục vụ tốt nhất nhu cầu đa dạng của thành viên, giải quyết được nhiều việc làm, tăng thu nhập cho thành viên và người lao động.

Phát triển HTX gắn với nhiệm vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và lồng ghép với các chương trình, dự án, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội theo vùng, ngành và lĩnh vực, tranh thủ mọi điều kiện thuận lợi trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế. Quan tâm, tạo điều kiện để các HTX được tiếp cận các chính sách hỗ trợ của nhà nước, chú ý chuyên gia khoa học công nghệ, xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm, tham quan học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước; Quỹ hỗ trợ phát triển HTX hoạt động sẽ tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ vốn cho các HTX trên địa bàn tỉnh được kịp thời.

Tập hợp và huy động được đội ngũ cán bộ chủ chốt HTX có năng lực và phẩm chất, tận tâm, nhiệt tình với công việc của HTX; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực dưới nhiều hình thức cho HTX, nhất là cán bộ quản lý HTX, quỹ tín dụng nhân dân.

Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước đối với khu vực HTX theo quy định tại Luật HTX năm 2012 và các quy định khác; tăng cường công tác kiểm tra, chỉ đạo, định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết, Luật HTX, các chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước đối với KTTT.

4. Giải pháp về đẩy mạnh đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của THT, HTX

Tập trung củng cố, hỗ trợ, nâng cao chất lượng hoạt động các đơn vị KTTT hiện có nhất là các HTX trong lĩnh vực nông nghiệp, các xã điểm về xây dựng nông thôn mới của tỉnh, củng cố, khắc phục những nhược điểm, tồn tại, giải quyết những nhu cầu bức xúc cơ bản hiện nay, bảo đảm cho các HTX hoạt động đúng nguyên tắc, đúng Luật HTX; hỗ trợ HTX củng cố về tổ chức, bộ máy quản lý, bộ phận chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao năng lực quản lý, điều hành, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, thực hiện tốt việc hạch toán, quyết toán tài chính, phát huy nội lực, tăng cường năng lực để đầu tư, mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, tăng cường vốn điều lệ, vốn hoạt động, mở rộng ngành nghề, thị trường tiêu thụ sản phẩm, thực hiện hoạt động tín dụng nội bộ, liên doanh, liên kết giữa HTX với các doanh nghiệp để phát triển sản xuất kinh doanh.

Hướng dẫn các HTX thực hiện tốt việc tổ chức lại HTX theo Luật HTX năm 2012, tổng hợp báo cáo những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; tổ chức rà soát, đánh giá tình hình hoạt động của HTX sau khi tổ chức lại theo Luật HTX năm 2012. Tiếp tục tư vấn nâng cao năng lực quản lý, điều hành hoạt động, phương án sản xuất kinh doanh; đào tạo nhân lực cho HTX.

Tập trung củng cố hỗ trợ các HTX về tổ chức, hoạt động theo tiêu chí quy định tại Quyết định số 1980/QĐ/TTg, ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ đối với các xã điểm về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. Sát nhập, giải thể các HTX, THT sản xuất yếu kém không còn khả năng củng cố, không để tình trạng yếu kém kéo dài.

Tiếp tục tập trung vận động thành lập các đơn vị KTTT mới trong các ngành, lĩnh vực, nhất là các xã xây dựng NTM của tỉnh và thành lập các HTX, Liên hiệp

HTX ngành nghề, lúa gạo và trái cây, thủy sản theo Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 21/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 15/3/2017 và Quyết định số 1415/QĐ-UBND ngày 29/6/2016 của UBND tỉnh. Các HTX thành lập mới phải bảo đảm đúng các nguyên tắc của Luật HTX, các điều kiện và nhu cầu hợp tác, năng lực quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, bộ máy chuyên môn nghiệp vụ, tính khả thi của phương án sản xuất kinh doanh, điều kiện về vốn, lao động, thị trường tiêu thụ sản phẩm để các đơn vị sau thành lập hoạt động có hiệu quả và phát triển bền vững.

Phát triển các HTX, Liên hiệp HTX mới hoạt động các ngành nghề như khai thác, quản lý kinh doanh chợ, dịch vụ công cộng, dịch vụ cung ứng vật tư, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ cung ứng nước sạch, xây dựng và phát triển các HTX cánh đồng mẫu, các HTX dịch vụ tiêu thụ nông sản trong lĩnh vực nông nghiệp hoạt động hiệu quả; phát triển các HTX cơ khí, chế biến phục vụ công nghiệp hóa, cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp; vận động thành lập các mô hình HTX mới như HTX, Liên hiệp HTX trong các lĩnh vực môi trường, dịch vụ công cộng, cung ứng vật liệu xây dựng trong lĩnh vực xây dựng; phát triển các HTX giao thông vận tải hoạt động theo loại hình tập trung với các dịch vụ cung cấp cho hoạt động giao thông vận tải như dịch vụ cơ khí, sửa chữa, cung ứng nguyên liệu xăng, dầu; thành lập mới các quỹ TDND nơi có nhu cầu và đủ điều kiện, nhất là ở các xã, thị trấn các huyện.

Tiếp tục vận động phát triển tổ, nhóm, câu lạc bộ hợp tác ở các tổ chức đoàn thể, chú trọng chất lượng và hiệu quả kinh tế - xã hội, phát triển theo phương châm tích cực, vững chắc, xuất phát từ nhu cầu thực tế, hội đủ điều kiện và tính bền vững sau khi được thành lập, làm cơ sở để phát triển thành các HTX.

5. Giải pháp về hỗ trợ, xây dựng các mô hình KTTT, HTX kiểu mới phù hợp với bối cảnh cuộc cách mạng công nghệ 4.0

Đẩy mạnh liên kết giữa các tỉnh trong khu vực ĐBSCL trong liên kết sản xuất nông sản, chế biến, tiêu thụ nông sản hàng hóa; liên kết giữa người nông dân và doanh nghiệp kinh doanh, xuất khẩu nông sản với đơn vị đầu mối là HTX hoặc THT.

Củng cố và phát triển mạnh kinh tế hợp tác để làm đầu mối ký kết hợp đồng sản xuất - tiêu thụ nông sản với các doanh nghiệp kinh doanh, xuất khẩu nông sản của tỉnh. Nâng cao hiệu quả và đổi mới phương thức hoạt động của THT, HTX, nhất là xây dựng và tổ chức thực hiện phương án sản xuất, kinh doanh dịch vụ có hiệu quả.

Phối hợp với TP. HCM, các tỉnh, thành phố khu vực ĐBSCL, khu vực Miền Trung và Miền Bắc tổ chức các hội nghị kết nối cung cầu tạo điều kiện cho các Hợp tác xã, Tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh tìm đầu ra, tiêu thụ sản phẩm, đưa hàng hóa vào các hệ thống phân phối tại các thành phố lớn.

6. Giải pháp về tư vấn, hỗ trợ các THT, HTX, liên hiệp HTX ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật tiên tiến nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm

Khoa học kỹ thuật sẽ góp phần đáng kể trong sản xuất, giúp cho sản xuất phát triển ổn định, bền vững. Do đó, để nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm phải chú ý ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Địa phương phải xây dựng chuỗi giá trị liên kết vững chắc giữa bốn nhà (nhà nước, nhà khoa học, nhà nông và HTX), trong đó nhà nước đóng vai trò liên kết, quản lý các thành phần trong chuỗi giá trị sản

xuất, quản lý quy hoạch sản xuất, dự báo nhu cầu và xu hướng tiêu dùng của HTX trong việc hỗ trợ khuyến khích áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất của HTX. Liên kết sản xuất theo chuỗi sẽ giúp cho quản lý sản xuất, chất lượng sản phẩm tốt hơn, đồng thời sẽ giúp cho ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật dễ dàng hơn so với sản xuất nhỏ lẻ.

7. Giải pháp về hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường cho sản phẩm nông nghiệp, hàng thủ công mỹ nghệ, sản phẩm truyền thống của các HTX, THT, nông dân

Tổ chức hệ thống thông tin thị trường, cung cấp thông tin về các thị trường tiêu thụ hàng hóa nông sản, góp phần định hướng sản xuất hàng hóa nông sản trong tỉnh gắn kết giữa sản xuất - tiêu thụ. Thực hiện có hiệu quả việc hỗ trợ cung cấp thông tin về thị trường cho HTX để giúp chủ động trong sản xuất kinh doanh.

Tổ chức các hoạt động Xúc tiến thương mại hỗ trợ các HTX: tham gia trưng bày sản phẩm tại các Hội chợ triển lãm tìm kiếm thị trường trong và ngoài nước thông qua chính sách xúc tiến thương mại, các Hội nghị kết nối cung - cầu hàng hóa; ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến vào sản xuất; xây dựng và phát triển nhãn hiệu hàng hóa; quảng bá thông tin, hình ảnh sản phẩm, ngành nghề, dịch vụ HTX trên website Sàn Giao dịch Thương mại điện tử Sở Công Thương Vĩnh Long.

Hỗ trợ các mặt hàng nông sản sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP và các tiêu chuẩn khác tham gia kết nối vào hệ thống phân phối hiện đại, các siêu thị trên địa bàn tỉnh, thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, các hệ thống chợ truyền thống.

8. Giải pháp về tập trung nguồn lực từ ngân sách nhà nước và thị trường để hỗ trợ các mô hình HTX sản xuất gắn với chuỗi giá trị làm cơ sở để triển khai nhân rộng

Tiến hành rà soát lại và thực hiện có hiệu quả các cơ chế chính sách về phát triển KTTT đã ban hành, những quy định không còn phù hợp, chưa hiệu quả nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế cho phù hợp; từng ngành, địa phương rà soát để có đề xuất cụ thể. Tập trung giải quyết tốt các cơ chế chính sách của tỉnh đang có tác động tích cực đến sự phát triển của KTTT, chú ý chính sách đào tạo, bồi dưỡng, vay vốn ưu đãi, miễn giảm tiền thuê đất, xây dựng cơ sở hạ tầng, thuế...

Xây dựng và ban hành các chính sách hỗ trợ cho KTTT về tài chính, tín dụng, thuế, đất đai, khoa học công nghệ, cung cấp thông tin giá cả thị trường tiêu thụ, tạo điều kiện để các HTX bình đẳng với các thành phần kinh tế.

Phối hợp các ngành, địa phương hướng dẫn triển khai các chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển HTX của Chính phủ; tiếp tục đề xuất Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa một số chính sách của Trung ương vào địa phương để khuyến khích, động viên các HTX phấn khởi, khắc phục khó khăn để vươn lên đạt hiệu quả cao hơn.

9. Giải pháp về bảo vệ tài nguyên, môi trường, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai thông qua mô hình KTTT, HTX

Áp dụng biện pháp quản lý, sử dụng đất thích hợp để giảm thiểu, cải thiện tình trạng thoái hóa đất trên vùng đất bị thoái hóa nặng. Hạn chế việc sử dụng chất hóa học

trong sản xuất nông nghiệp, mạnh dạn chuyển dần sang nông nghiệp theo công nghệ sinh học và giám sát chặt chẽ việc sử dụng chất thải công nghiệp độc hại trước khi thải ra môi trường để không ảnh hưởng tới môi trường đất và môi trường sống của nhân dân. Sử dụng đất trong các hoạt động khai thác khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng phải có phương án an toàn về môi trường, khi kết thúc hoạt động khai thác phải có kế hoạch phục hồi hiện trạng bề mặt sử dụng đất ban đầu; khuyến khích và có chính sách ưu đãi cho các dự án áp dụng công nghệ sản xuất sạch hơn và áp dụng ISO 14.000 trong quản lý cơ sở sản xuất, kinh doanh; áp dụng khoa học kỹ thuật đẩy mạnh đổi mới công nghệ sản xuất theo hướng thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng, sử dụng hiệu quả tài nguyên, ít chất thải và khí cacbon thấp phù hợp với điều kiện của địa phương; ưu tiên thực hiện chương trình giảm phát thải khí nhà kính.

10. Giải pháp về tăng cường hợp tác quốc tế về phát triển KTTT, HTX

Tranh thủ và phối hợp với các bộ ngành để huy động nguồn lực của các tổ chức nước ngoài nâng cao năng lực cho HTX; đổi mới nâng cao hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trên trang thông tin điện tử; hướng hoạt động hợp tác quốc tế vào các hoạt động kinh tế giúp các HTX tiếp cận thị trường trong nước, ngoài nước, tìm đối tác, thúc đẩy đầu tư, liên doanh liên kết, chuyển giao công nghệ, tăng công công tác xúc tiến thương mại...

Phần thứ tư

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Ban Tuyên giáo Trung ương tiếp tục chỉ đạo các cơ quan báo chí Trung ương và địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về phát triển KTTT, nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong toàn đảng, toàn dân về bản chất và vai trò quan trọng của KTTT trong tình hình mới;

Ban Dân vận Trung ương tăng cường phối hợp, chỉ đạo các tổ chức đoàn thể chính trị, tiếp tục tuyên truyền vận động các đoàn viên, hội viên tự giác, tích cực tham gia phong trào khởi nghiệp, xây dựng THT, HTX kiểu mới gắn với chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa quy mô lớn, phát triển bền vững;

Bộ Kế hoạch và Đầu tư sớm ban hành hướng dẫn tiêu chí phân loại HTX để thực hiện thống nhất trên cả nước (tránh mỗi loại hình HTX là một hướng dẫn tiêu chí phân loại); thống nhất chương trình, nội dung bài giảng về kiến thức quản lý nhà nước KTTT cho địa phương, nhằm nâng cao nhận thức cho cấp ủy, chính quyền, tổ chức đoàn thể về vị trí, vai trò tầm quan trọng của KTTT hiện nay; tăng cường hỗ trợ kinh phí bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý HTX;

Bộ Khoa học và Công nghệ sớm xây dựng ban hành Đề án hỗ trợ phát triển HTX ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp;

Bộ Tài chính tăng cường phân bổ nguồn kinh phí cho Quỹ Đầu tư phát triển Hợp tác xã.

Ngân hàng Nhà nước ban hành cơ chế, chính sách để khuyến khích các ngân hàng thương mại đẩy mạnh cho HTX vay vốn, đặc biệt là HTX nông nghiệp (theo

Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, được sửa đổi bởi Nghị định số 116/2018/NĐ-CP) theo hướng mở rộng điều kiện cho vay đối với HTX không có tài sản đảm bảo;

Bộ Nội vụ kiện toàn cơ cấu tổ chức cơ quan quản lý nhà nước về KTTT cấp tỉnh. Đề nghị tinh gọn theo hướng sắp xếp các cơ quan, đơn vị thực hiện chức năng, nhiệm vụ về KTTT thành một đầu mối.

Trên đây là nội dung Báo cáo Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002, Hội nghị lần thứ 5, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT, UBND tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư(b/c);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT(b/c);
- Cục Phát triển Hợp tác xã;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- CVP UBND tỉnh
- Phòng: KTN, TTTin học;
- Lưu: VT, 4-08-05.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đã ký: Lê Quang Trung

Phụ lục I

Các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước sau khi tiếp thu, quán triệt Nghị quyết số 13-NQ/TW

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 85/BC-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên công văn	Ngày phát hành	Nội dung	Ghi chú
1	Chương trình hành động số 06-CTr/TU	17/5/2002	Về thực hiện Nghị quyết số 13 Trung ương 5 khoá IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT	
2	Kế hoạch số 85-KH/TU	13/9/2013	về việc thực hiện Kết luận số 56-KL/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khoá IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT	
3	Nghị quyết số 04-NQ/TU	1/4/2016	Về tiếp tục đổi mới và phát triển kinh tế tập thể	
4	Chỉ thị số 14/CT-UBND	1/10/2015	về việc đẩy mạnh thi hành Luật HTX năm 2012	
5	Chỉ thị số 13/CT-UBND	27/9/2018	về việc tiếp tục tăng cường công tác triển khai thi hành Luật HTX năm 2012	

Phụ lục II

Các Quyết định của UBND về việc tổ chức thực các Nghị quyết, Chương trình hành động của Tỉnh ủy

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 85/BC-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên công văn	Ngày phát hành	Nội dung	Ghi chú
1	Quyết định số 2935/2005/QĐ.UB	19/12/2005	về Kế hoạch thực hiện Quyết định 272/2005/QĐ-TTg về phê duyệt Kế hoạch phát triển KTTT 5 năm 2006 - 2010	
2	Quyết định 1734/QĐ.UBND	5/9/2006	về việc ban hành quy định chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển KTTT, kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh	
3	Quyết định 837/QĐ-UBND	20/5/2015	về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015 - 2020 trên địa bàn tỉnh	
4	Quyết định 1142/QĐ-UBND	6/7/2015	về việc ban hành Kế hoạch phát triển KTTT giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh	
5	Quyết định 1415/QĐ-UBND	29/6/2016	về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Đề án “Thí điểm hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới vùng ĐBSCL” tại tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2016 - 2020	
6	Quyết định 2773/QĐ-UBND	15/11/2016	về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TU của Tỉnh ủy Vĩnh Long về tiếp tục đổi mới và phát triển KTTT, giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh	

7	Quyết định 501/QĐ-UBND	15/3/2017	Ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 21/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Thí điểm hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới vùng ĐBSCLgiai đoạn 2016 - 2020” trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long trong lĩnh vực nông nghiệp
	Quyết định số 2719/QĐ-UBND	14/12/2018	về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ HTX chi đạo điểm của Tỉnh ủy Vĩnh Long giai đoạn 2019 - 2023

Phụ lục III

CHỈ TIÊU CƠ BẢN PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ, TỔ HỢP TÁC

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 85 /BC-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2003	01/7/2013	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018
I	HỢP TÁC XÃ								
1	Tỷ trọng đóng góp vào GDP	%							
2	Tổng số HTX	HTX	52	111	117	110	105	138	157
	<i>Trong đó:</i>								
	Số hợp tác xã thành lập mới	HTX	25	16	10	05	10	40	26
	Số hợp tác xã giải thể	HTX	-	08	04	11	15	07	13
	Số hợp tác xã hoạt động hiệu quả	HTX	46	88	85	85	82	89	90

3	Tổng số thành viên Số hợp tác xã	Người	4.870	7.302	7.359	7.088	7.244	7.688	7.850
	<i>Trong đó:</i>								
	Số thành viên mới	Thành viên	475	520	425	360	486	940	825
	Số thành viên là cá nhân	Thành viên	2.920	6.382	6.420	5.812	5.623	5.276	5.978
	Số thành viên là đại diện hộ gia đình	Thành viên	938	904	925	1.262	1.603	2.400	1.858
	Số thành viên là pháp nhân	Thành viên	12	16	14	14	18	12	14
4	Tổng số lao động thường xuyên trong Số hợp tác xã	Thành viên	4.544	8.589	8.957	6.972	6.789	7.285	7.470
	<i>Trong đó:</i>								
	Số lao động thường xuyên mới	Người	420	672	865	620	468	1.020	965
	Số lao động là thành viên hợp tác xã	Người	1.590	3.615	3.740	3.834	1.515	2.009	1.492
5	Tổng vốn hoạt động của hợp tác xã	Triệu đồng	161.800	338.000	336.360	335.500	328.870	434.100	427.400
6	Tổng giá trị tài sản hợp tác xã	Triệu đồng	82.650	242.680	232.680	232.200	218.670	221.900	178.000
7	Doanh thu bình quân một hợp tác xã	Triệu đồng/năm	2.500	4.480	4.340	4.230	5.520	4.240	4.360

	<i>Trong đó:</i>								
	Doanh thu của hợp tác xã với thành viên	Triệu đồng/năm	1.620	3.050	2.860	2.870	3.590	2.970	3.050
8	Lãi bình quân một hợp tác xã	Triệu đồng/năm	250	342	304	401	305	302	370
9	Thu nhập bình quân của lao động trong hợp tác xã	Triệu đồng/năm	19,20	34,86	38,80	41,90	45,70	50,90	56,60
10	Tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã	Người	182	420	410	428	394	473	631
	<i>Trong đó:</i>								
	Số cán bộ quản lý hợp tác xã đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp	Người	46	148	144	152	139	168	183
	Số cán bộ quản lý hợp tác xã đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên	Người	28	86	83	87	89	108	144
11	Số cán bộ hợp tác xã được đóng bảo hiểm xã hội	Người	45	92	102	94	98	132	139
II	LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ								
1	Tổng số Liên hiệp hợp tác xã	LH HTX	-	02	01	01	01	01	01
	<i>Trong đó:</i>								
	Số Liên hiệp hợp tác xã	LH HTX	-	02	-	-	-	-	-

	thành lập mới								
	Số Liên hiệp hợp tác xã giải thể	LH HTX	-	01	-	-	-	-	-
	Số Liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả	LH HTX	-	01	01	-	-	-	-
2	Tổng số hợp tác xã thành viên	HTX	-	20	04	03	03	05	05
3	Tổng số lao động trong Liên hiệp hợp tác xã	Người	-	149	126	86	86	156	146
4	Tổng vốn hoạt động của Liên hiệp hợp tác xã	Triệu đồng	-	4.500	4.500	4.500	4.500	4.500	4.500
5	Tổng giá trị tài sản Liên hiệp hợp tác xã	Triệu đồng	-	-	-	-	-	-	-
6	Doanh thu bình quân một Liên hiệp hợp tác xã	Triệu đồng/năm	-	8.000	6.000	-	-	-	-
7	Lãi bình quân một Liên hiệp hợp tác xã	Triệu đồng/năm	-	650	480	-	-	-	-
III	TỔ HỢP TÁC								
1	Tổng số Tổ hợp tác	THT	2.746	1.883	1.775	1.636	1.574	1.477	1.338
	<i>Trong đó:</i>								
	Số Tổ hợp tác có đăng ký thành lập	THT	1.925	1.710	1.630	1.558	1.496	1.403	1.285
2	Số Tổ hợp tác hoạt động có hiệu quả	THT	1.374	1.435	1.192	1.072	974	911	850

3	Tổng số thành viên	Thành viên	98.850	65.705	65.769	69.447	69.717	61.775	72.990
4	Doanh thu bình quân một Tổ hợp tác	Triệu đồng/năm	-	-	-	-	-	-	-
5	Lãnh bình quân một Tổ hợp tác	Triệu đồng/năm	-	-	-	-	-	-	-

Phụ lục IV

CHỈ TIÊU CƠ BẢN PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ, TỔ HỢP TÁC

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 85 /BC-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2003	01/7/2013	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018
I	HỢP TÁC XÃ								
	Tổng số hợp tác xã	HTX	52	111	117	110	105	138	151
	Chia ra:								
1	Hợp tác xã nông-lâm-ngư-diêm nghiệp	HTX	18	36	38	32	35	65	76
2	Hợp tác xã công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp	HTX	10	31	33	30	25	25	26
3	Hợp tác xã xây dựng	HTX	09	18	20	21	22	22	20

4	Hợp tác xã tín dụng	HTX	02	04	04	05	05	05	05
5	Hợp tác xã thương mại	HTX	02	06	06	06	04	05	08
6	Hợp tác xã vận tải	HTX	10	16	15	15	14	16	16
7	Hợp tác xã môi trường	HTX	-	01	01	01	01	01	01
8	Hợp tác xã nhà ở	HTX	-	-	-	-	-	-	-
9	Hợp tác xã khác	HTX	-	-	-	-	-	-	-
II	LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ								
	Tổng số Liên hiệp hợp tác xã	LHHTX	-	02	01	01	01	01	01
	<i>Chia ra:</i>								
1	Liên hiệp hợp tác xã nông-lâm-ngư-diêm nghiệp	LHHTX	-	02	01	01	01	01	01
2	Liên hiệp hợp tác xã công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp	LHHTX	-	-	-	-	-	-	-
3	Liên hiệp hợp tác xã xây dựng	LHHTX	-	-	-	-	-	-	-
4	Liên hiệp hợp tác xã tín dụng	LHHTX	-	-	-	-	-	-	-
5	Liên hiệp hợp tác xã thương mại	LHHTX	-	-	-	-	-	-	-
6	Liên hiệp hợp tác xã vận tải	LHHTX	-	-	-	-	-	-	-
7	Liên hiệp hợp tác xã môi trường	LHHTX	-	-	-	-	-	-	-
8	Liên hiệp hợp tác xã nhà ở	LHHTX	-	-	-	-	-	-	-

9	Liên hiệp hợp tác xã khác	LHHTX	-	-	-	-	-	-	-
III	TỔ HỢP TÁC								
	Tổng số Tổ hợp tác	THT	2.746	1.883	1.775	1.636	1.574	1.477	1.338
	<i>Chia ra:</i>								
1	Tổ hợp tác nông-lâm-ngư-diêm nghiệp	THT	2.200	1.790	1.693	1.442	1.445	1.286	1.201
2	Tổ hợp tác công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp	THT	546	93	82	194	129	191	137
3	Tổ hợp tác xây dựng	THT	-	-	-	-	-	-	-
4	Tổ hợp tác thương mại	THT	-	-	-	-	-	-	-
5	Tổ hợp tác vận tải	THT	-	-	-	-	-	-	-
6	Tổ hợp tác môi trường	THT	-	-	-	-	-	-	-
7	Tổ hợp tác nhà ở	THT	-	-	-	-	-	-	-
8	Tổ hợp tác khác	THT	-	-	-	-	-	-	-